

TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Môn học: WSH313 (TH điện tử công suất 1)

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Học Kỳ II năm học 2015-2016

Thực tập chuyên ngành SPKT

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm	Xét	Ghi chú
1	DTK1051020331	Nguyễn Tuấn	Anh	25/01/92	8	Đạt	
2	DTK1051030213	Trần Thế	Anh	05/09/92	7	Đạt	
3	DTK1151030069	Dương Văn	Biên	22/07/93	6	Đạt	
4	DTK0851030080	Lại Xuân	Châu	05/08/90	6	Đạt	
5	DTK0851040071	Dương Quốc	Chính	22/09/86	8	Đạt	
6	DTK1051020254	Nguyễn Văn	Chung	08/09/92	B	Không đạt	Bỏ thực tập
7	DTK1151030009	Hoàng Huy	Chương	25/08/93	8	Đạt	
8	DTK1051030371	Nguyễn Tuấn	Cường	02/01/91	8	Đạt	
9	DTK1051020006	Trần Quý	Cường	21/09/92	7	Đạt	
10	DTK1051020339	Trần Tuấn Anh	Dũng	18/10/92	7	Đạt	
11	DTK1151020300	Vũ Văn	Đạt	02/09/93	7	Đạt	
12	DTK1151020292	Nguyễn Đức	Đích	12/01/92	7	Đạt	
13	DTK1051030156	Nông Đình	Điệp	01/02/91	7	Đạt	
14	DTK0951020009	Bùi Văn	Định	01/06/91	7	Đạt	
15	DTK1051050052	Lâm Nông	Đông	28/05/89	7	Đạt	
16	DTK0851050011	Nguyễn Văn	Đồng	22/07/89	8	Đạt	
17	DTK1051020432	Nông Trung	Đức	07/10/92	7	Đạt	
18	DTK1051030283	Đặng Trường	Giang	12/04/92	7	Đạt	
19	DTK1151030077	Đoàn Vũ	Hà	12/01/92	8	Đạt	
20	DTK1151020247	Nguyễn Hải	Hà	15/10/92	8	Đạt	
21	DTK0951020158	Vũ Thanh	Hà	13/12/91	8	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm	Xét	Ghi chú
22	DTK0851040080	Nguyễn Huy	Hải	05/03/90	6	Đạt	
23	DTK1151020130	Riêu Ngọc	Hải	10/04/93	8	Đạt	
24	DTK1051030229	Hoàng Văn	Hào	02/10/92	8	Đạt	
25	DTK0951050007	Phạm Đình	Hân	22/03/91	6	Đạt	
26	DTK0851050075	Nguyễn Văn	Hiếu	19/05/90	6	Đạt	
27	DTK0851050024	Vũ Bá	Hiếu	21/03/90	7	Đạt	
28	DTK0951020161	Lục Duy	Hoàng	13/04/91	9	Đạt	
29	DTK0951020316	Nguyễn Văn	Huy	02/06/90	6	Đạt	
30	DTK0951020024	Trần Đình	Hược	08/08/91	7	Đạt	
31	DTK1151020375	Ngô Văn	Khải	05/03/92	8	Đạt	
32	DTK1151020377	Văn Phú	Khoa	17/08/93	9	Đạt	
33	DTK1051020281	Lê Trọng	Kiên	09/11/92	8	Đạt	
34	DTK1051030102	Nguyễn Bá	Kiên	04/11/92	7	Đạt	
35	DTK1051020460	Bùi Thành	Long	04/07/92	8	Đạt	
36	DTK1051020461	Vũ Hoàng	Luân	20/11/91	8	Đạt	
37	DTK0851050034	Nguyễn Trường	Luých	16/05/91	6	Đạt	
38	DTK1051020551	Trịnh Đình	Lương	21/01/91	9	Đạt	
39	DTK1151040035	Nguyễn Duy	Mạnh	21/11/93	7	Đạt	
40	DTK1151070026	Nguyễn Nam	Minh	15/07/93	8	Đạt	
41	DTK1051020463	Nguyễn Văn	Minh	10/11/91	7	Đạt	
42	DTK1051060022	Trần Bá	Minh	19/05/92	6	Đạt	
43	DTK1151020318	Triệu Đại	Nghĩa	25/04/92	8	Đạt	
44	DTK1051020662	Phạm Đình	Sáng	16/06/92	7	Đạt	
45	DTK1051020574	Trần Đức	Tấn	09/12/91	6	Đạt	
46	DTK1051020057	Lê Đăng	Thái	19/05/92	7	Đạt	
47	DTK1151020453	Nguyễn Duy	Thanh	25/10/92	7	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Điểm	Xét	Ghi chú
48	DTK1051020143	Hà Trung	Thành	26/10/88	6	Đạt	
49	DTK1151020276	Hoàng Minh	Thắng	17/01/93	8	Đạt	
50	DTK0951020053	Nguyễn Chiến	Thắng	29/09/91	9	Đạt	
51	DTK0951020264	Nguyễn Thế	Thắng	24/11/91	8	Đạt	
52	DTK1151030159	Hứa Trường	Thọ	06/03/93	7	Đạt	
53	DTK1151030106	Bùi Văn	Thoại	13/02/92	8	Đạt	
54	DTK1051030055	Ân Văn	Thụ	20/08/92	7	Đạt	
55	DTK0951030060	Lương Thị	Thủy	09/11/88	7	Đạt	
56	DTK1051040064	Lý Văn	Thực	15/02/91	8	Đạt	
57	DTK0951030063	Đỗ Minh	Toàn	13/05/91	8	Đạt	
58	DTK1051020494	Châu Văn	Toản	11/08/91	7	Đạt	
59	DTK1151040124	Vàng Văn	Trường	28/10/91	7	Đạt	
60	DTK0851040059	Luân Quang	Tuân	26/07/90	7	Đạt	
61	DTK1151020464	Ngô Vũ	Tuấn	17/12/93	7	Đạt	
62	DTK1051020242	Tạ Thanh	Tuấn	24/06/92	7	Đạt	
63	DTK1051030277	Triệu Văn	Tuấn	19/05/90	7	Đạt	
64	DTK1151020457	Nguyễn Trọng	Tùng	04/12/93	7	Đạt	
65	DTK1051030072	Hoa Văn	Ước	08/09/92	7	Đạt	
66	DTK1051030362	Trần Tuấn	Vũ	16/04/92	8	Đạt	

Ấn định danh sách: 66 SV